TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-10-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và ông Vũ Văn Toán

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N (tên khác: T), sinh năm 1959. Địa chỉ: đường L, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L (tên khác: L), sinh năm 1964. Địa chỉ: đường L, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn ngày 16-9-1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn. Ông yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc L. Việc ly hôn ông đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Nguyễn Thị Thiên T, sinh ngày 29-3-1984; Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 12-01-1990; Nguyễn Thị Thiên N, sinh ngày 23-12-1996;

Nguyễn Thị Hương Tr, sinh ngày 28-3-2003 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 31-7-2005. Hiện nay 05 con chung đã thành niên và khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản cho vay chung, tài sản nợ chung đều không có; tài sản riêng không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn N kết hôn ngày 16-9-1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N có quan hệ ngoại tình với người khác, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Bà đồng ý ly hôn ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Nguyễn Thị Thiên T, sinh ngày 29-3-1984; Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 12-01-1990; Nguyễn Thị Thiên N, sinh ngày 23-12-1996; Nguyễn Thị Hương Tr, sinh ngày 28-3-2003 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 31-7-2005. Hiện nay 05 con chung đã thành niên và khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản:

Tài sản chung: Căn nhà xây cấp 3, diện tích khoảng 150m^2 và diện tích đất là 701,5m^2, thửa số 181, tờ bản đồ 29, tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, trong đó có 300m^2 đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 24-3-2006. Ngoài ra, không có tài sản chung nào khác. Tòa án đã Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 287/TB-TA ngày 11-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, bà L đã nhận nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí vì bà L cho rằng ông N yêu cầu ly hôn thì phải nộp. Tòa án đã giải thích trường hợp bà có yêu cầu chia tài sản khi ly hôn thì phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật nhưng bà L không thực hiện nộp tạm ứng án phí.

Tài sản cho vay chung, tài sản nợ chung, tài sản riêng đều không có.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn; Về con chung và tài sản không xem xét giải quyết; Đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn N do thuộc trường hợp "người cao tuổi" theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L. Bà L hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn ngày 26-9-1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc ông Nguyễn Văn N yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc L là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L có 05 con chung là Nguyễn Thị Thiên T, sinh ngày 29-3-1984; Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 12-01-1990; Nguyễn Thị Thiên N, sinh ngày 23-12-1996; Nguyễn Thị Hương Tr, sinh ngày 28-3-2003 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 31-7-2005. Hiện nay 05 con chung đã thành niên và khỏe mạnh, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản:

Ông Nguyễn Văn N xác định tài sản chung; tài sản nợ chung, nợ riêng, cho vay chung đều không có; tài sản riêng không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L có yêu cầu chia tài sản khi ly hôn đối với căn nhà xây cấp 3, diện tích khoảng 150m^2 và diện tích đất là 701,5m^2, thửa số 181, tờ bản đồ 29, tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, trong đó có 300m^2 đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 24-3-2006. Tuy nhiên, bà L không thực hiện nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Bà L xác định không có tài sản riêng, tài sản nợ chung, nợ riêng, cho vay chung đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí, ông N đề nghị sung vào ngân sách nhà nước số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn.

2. Về án phí: Sung vào ngân sách nhà nước số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006814 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn D;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ